

Số: 113/2023/QĐST-HNGĐ

Nhơn Trạch, ngày 16 tháng 5 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ các Điều 212, 213, 361 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 57/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2023 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- *Người yêu cầu*: Ông **Phan Hồng N**, sinh ngày 1988

Địa chỉ thường trú: Nhà công vụ, kho 186, ấp P, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

- *Người yêu cầu*: Bà **Nguyễn Thị Thu N**, sinh ngày 1993

Địa chỉ thường trú: Thôn 5, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Bình

Địa chỉ liên hệ: Ấp T, xã P, huyện Nh, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ông Phan Hồng N và bà Nguyễn Thị Thu N tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2061, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân N, huyện T, tỉnh Quảng Bình được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 04/2016, ngày 13/7/2016 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Ông Phan Hồng N và bà Nguyễn Thị Thu N khai có 02 con chung tên là Phan Nguyễn Quyết T, sinh ngày 22/6/2017 và Phan Nguyễn Quỳnh Tr, sinh ngày 03/7/2019.

Quá trình chung sống, ông Phan Hồng N và bà Nguyễn Thị Thu N bất đồng quan điểm nên thường xảy ra mâu thuẫn, hôn nhân không hạnh phúc, nay ông, bà thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận cho thuận tình ly hôn.

Ngày 08 tháng 5 năm 2023, Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch đã tiến hành hòa giải đoàn tụ đối với ông Phan Hồng N và bà Nguyễn Thị Thu N nhưng không thành; Các đương sự thống nhất thuận tình ly hôn và đã thỏa

thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ các vấn đề liên quan. Thỏa thuận của các đương sự ghi nhận tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 08 tháng 5 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Cụ thể như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan Hồng N và bà Nguyễn Thị Thu N thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Phan Hồng N và bà Nguyễn Thị Thu N tự nguyện thỏa thuận giao cháu Phan Nguyễn Quyết T, sinh ngày 22/6/2017 cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Phan Nguyễn Quỳnh Tr, sinh ngày 03/7/2019 cho ông N trực tiếp nuôi dưỡng, tạm thời ông N và bà N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Phan Hồng N và bà Nguyễn Thị Thu N được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết, ông N, bà N có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

[3] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự cam kết không có nợ chung, không yêu cầu Tòa giải quyết nên không xét.

[5] Về lệ phí: Ông Phan Hồng N và bà Nguyễn Thị Thu N mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí việc dân sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan Hồng N và bà Nguyễn Thị Thu N thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Giao cháu Phan Nguyễn Quyết T, sinh ngày 22/6/2017 cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Phan Nguyễn Quỳnh Tr, sinh ngày 03/7/2019 cho ông N trực tiếp nuôi dưỡng, tạm thời ông N và bà N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Phan Hồng N và bà Nguyễn Thị Thu N được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết, ông N, bà N có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

1.3. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

1.4. Về tài sản chung: Các đương sự cam kết không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Phan Hồng N và bà Nguyễn Thị Thu N mỗi người phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí việc dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ông N, bà N mỗi người đã nộp là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) theo các biên lai thu số 0008500 và 0008501 cùng ngày 16/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch. Ông N và bà N đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân;
- UBND nơi thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Chi cục thi hành án dân sự;
- Lưu.

Phạm Vũ Ngọc Hiệp